TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 103/2022/QĐST-HNGĐ	*Thọ Xuân, ngày 26 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1983, địa chỉ: Khu 4, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

Bị đơn: Anh Vũ Hoàng H, sinh năm 1977, địa chỉ: Thôn 9, xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2022,

XÉT THẤY:

Ngày 18 tháng 4 năm 2022 trước khi tiến hành hòa giải, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập (là chị Vũ Thị H, sinh năm 1975 và anh Lục Đình T, sinh năm 1966, cùng địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện T) đã có đơn xin rút yêu cầu độc lập về quan hệ *"kiện đòi tài sản"*, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự;

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Th và anh Vũ Hoàng H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Vũ Hoàng H tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Vũ Hoàng H có 02 (hai) con chung là các cháu Vũ Thị Thùy Tr, sinh ngày 19/9/2004 và Vũ Thị Thùy Tr1, sinh ngày 13/11/2009.

Ly hôn: Chị Nguyễn Thị Th được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Vũ Thị Thùy Tr và Vũ Thị Thùy Tr1. Anh Vũ Hoàng H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với mỗi cháu mỗi tháng là 1.000.000đ *(một triệu đồng)* tính từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Vũ Hoàng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Chị Nguyễn Thị Th và anh Vũ Hoàng H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Th tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị Th đã nộp theo biên lai Th tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0014152 ngày 17/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Như vậy, chị Nguyễn Thị Th được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

Anh Vũ Hoàng H pH nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Hoàn trả cho chị Vũ Thị H, sinh năm 1975 và anh Lục Đình T2, sinh năm 1966, cùng địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai Th tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0014214 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân.

Người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tiến